

*Câu lạc bộ Phụ nữ
Nghĩa Lạc - Nghĩa Lợi
Nghĩa Đền - Nghĩa An*

Các thành viên Dự án Phụ nữ Kể Chuyện 2021



Bà Lê Thị Thuận
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Tân Lạc, Thái Nguyên



Bà Lê Thị Nam
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Bà Lê Thị Lương
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Bà Lê Thị Lệ
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Bà Lê Thị Nhi
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Bà Lê Thị Xuân
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Trương Thị Mập
Chị trưởng chi hội phụ nữ xóm Lạc, thị trấn Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Lê Thị Hương
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Lê Thị Loan
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Bùi Thị Bích
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Lê Thị Hương
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên



Chị Lê Thị Cường
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Tân Lạc, Thái Nguyên

Chúng tôi tự hào là người phụ nữ dân tộc Thái!



OPEN DEVELOPMENT INITIATIVE
AN EAST-WEST MANAGEMENT INSTITUTE PROJECT



DỰ ÁN PHỤ NỮ KỂ CHUYỆN

TÀI LIỆU HÓA TRI THỨC BẢN ĐỊA BỞI PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

tháng 6 năm 2021

*Câu lạc bộ Phụ nữ
Hạnh Sơn - Nghĩa Lộ - Yên Bái*

Các thành viên Dự án Phụ nữ Kể Chuyện 2021



Chị Lê Thị Nhân
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Đỗ Thị Linh
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Hà Thị Đoàn
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Đinh Thị Tâm
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Lương Thị Lăng
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Lạc Thị Hòa
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Lê Thị Thanh
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Hoàng Thị Thu
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Lương Thị Loan
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Chen Thị Mai
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Hoàng Thị Trâm
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái



Chị Lê Thị Hương
Người phụ nữ dân tộc Thái ở Yên Bái

Chúng tôi tự hào là người phụ nữ Thái thời đại mới!



GIỚI THIỆU

Tài liệu này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm thực tế của chị em thuộc hai Câu lạc bộ (CLB) " Phụ nữ kể chuyện" tại xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và tại xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An trong khuôn khổ dự án: "Thúc đẩy tự do tôn giáo ở Việt Nam" do Trung tâm vì sự phát triển miền núi (CSDM) và Sáng kiến phát triển mở Việt Nam (ODV) thực hiện.

CSDM

Tài liệu này dùng để hướng dẫn và thực hành thu thập các tri thức bản địa (TTBD) để làm tài liệu hóa nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc của từng dân tộc. Các thông tin, hình ảnh và dữ liệu thu thập được là minh chứng sống động và có giá trị để khẳng định bản sắc dân tộc, tăng thêm niềm tự hào dân tộc cho mỗi thành viên của cộng đồng, đồng thời làm đơn giản hóa việc truyền dạy lại các tri thức cho các thế hệ sau.

Quá trình thực hiện dự án

- 1 Họp giới thiệu dự án, mục đích, mục tiêu và thời gian dự án
- 2 Lựa chọn thành viên tham gia và thành lập CLB "Phụ nữ kể chuyện"
- 3 Tập huấn kỹ thuật, kỹ năng kể chuyện bằng hình ảnh/video
- 4 Thực hành thu thập thông tin/dữ liệu
- 5 Triển lãm tại cộng đồng



Thành lập CLB "phụ nữ kể chuyện"

Hai câu lạc bộ "Phụ nữ kể chuyện" được thành lập tại hai vùng dự án thuộc xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và xã Nghĩa Lợi, Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn. Mỗi CLB có 12 thành viên, họ là những người phụ nữ dân tộc Thái, Thổ với những công việc hàng ngày như chăn nuôi, trồng trọt, chăm sóc con cái, nội trợ gia đình...

Các thành viên tham gia với tinh thần tự nguyện, nhiệt tình, yêu bản sắc văn hóa, tín ngưỡng dân tộc của mình, đồng thời mong muốn bảo vệ, lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc .

Khi chưa tham gia CLB, các chị em chưa có nhiều hiểu biết về quay phim chụp ảnh có kỹ thuật và sử dụng các công nghệ, phần mềm trên điện thoại di động

Nội dung tập huấn

1. Thảo luận về tri thức bản địa
2. Cách thức thu thập tri thức bản địa (kể chuyện, lập bản đồ, thu thập dữ liệu, v.v.)
3. Kỹ thuật kể chuyện bằng hình ảnh và thực hành
4. Kỹ thuật kể chuyện bằng video và thực hành
5. Công cụ thu thập dữ liệu Mapeo và thực hành



Quy trình thu thập TTBD

Bước 1: Lập kế hoạch

1.1

Xác định Tri thức bản địa cần thu thập:

Tùy vào từng thời điểm và cách sinh hoạt của cộng đồng, các thành viên sẽ cùng thảo luận và xác định các tri thức bản địa hiện có trong cộng đồng

1.2

Địa điểm thu thập:

Cần xác định và ghi chép đầy đủ các thông tin cơ bản như: Tên thôn, bản, xóm, xã, huyện, tỉnh

1.3

Đối tượng để phỏng vấn và thu thập thông tin:

- Ai biết được tri thức đó?
- Ai có thể tiếp tục truyền dạy tri thức đó

Thông tin cần thu thập ở mục này nêu rõ tri thức đó do ai đang nắm giữ (người già/nam/nữ/thanh niên/nhóm cộng đồng...)

1.4

Sự ứng dụng của tri thức:

Tri thức đó do ai áp dụng? Được áp dụng/thực hành ở đâu? Tại sao? Chú ý khai thác hoàn cảnh gốc tích (sự tích) của mỗi tri thức bản địa, diễn giải các lý do tại sao lại làm như vậy? Tại sao lại làm ở địa điểm như vậy?

Bước 2: Chuẩn bị thu thập TTBD

2.1 Chia nhóm

Dựa trên sở thích và mối quan tâm của cá nhân, các thành viên sẽ thống nhất để chia ra các nhóm theo chủ đề câu chuyện và chuẩn bị tiến hành thu thập

- + Mỗi nhóm 2 đến 3 người
- + Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên: người phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh...

2.2 Chuẩn bị vật dụng, vật liệu đi phỏng vấn

Các dụng cụ chuẩn bị cho quá trình thu thập như (giấy, biểu mẫu thu thập, bút, điện thoại thông minh đã được sạc đầy, Pin dự phòng, thẻ nhớ ...) Nguyên vật liệu làm vật dụng nếu cần thiết.

Các dụng cụ phải được bảo quản tốt và kiểm tra kỹ lại trước khi sử dụng. Cần phải tính toán những giải pháp thay thế khi bị hỏng

2.3 Lên lịch hẹn

Nhóm cần liên hệ trước với người được phỏng vấn (các nghệ nhân, hộ gia đình còn đang nắm giữ và thực hành tri thức bản địa), hẹn ngày giờ, địa điểm, nói rõ mục đích để xin được sự đồng ý

Bước 3: Tổ chức đi thu thập thông tin

3.1 Đặt vấn đề với người được phỏng vấn

Khi đặt vấn đề cần nói rõ mục đích là thu thập tri thức bản địa giúp cộng đồng tài liệu hóa để thuận tiện cho việc lưu truyền sau này.

Cần làm rõ với người được phỏng vấn mục đích không phải là để “học lỏm” bí quyết, có thái độ tôn trọng với các tri thức mang tính “gia truyền”...

3.2 Phỏng vấn

Trong quá trình thực hiện phỏng vấn cần quan sát và phỏng vấn kỹ, có thể hỏi lại nếu chưa rõ, có thể nhờ chỉ dẫn cả cách thực hiện.

- Ghi chép cẩn thận, khi những câu trả lời mang tính mô tả cần phải hỏi lại để người được phỏng vấn giải thích rõ hơn
- Phỏng vấn xong nên kiểm chứng lại một lượt.

3.3 Chụp ảnh/quay video

- Trước khi chụp cần phải có sự đồng ý của người được phỏng vấn
- Một người phụ trách việc chụp ảnh/quay: ảnh vật dụng, người được phỏng vấn,
- Đối với các hoạt động phải thực hiện nhanh, không kịp chụp thì đề nghị người thực hiện làm chậm lại hoặc giữ 1 tư thế đảm bảo chụp được hình.
- Kiểm tra lại bức hình sau khi chụp/quay, đảm bảo khuôn hình ưng ý, nếu chưa ưng cần làm lại

Bước 4: Hậu kỳ sau phỏng vấn

4.1

Hoàn thiện các nội dung ghi chép ngay sau phỏng vấn, thu thập thông tin (bằng việc viết ra sổ/đánh vào máy tính), bao gồm:

- Tri thức/ vật dụng này là gì, dùng để làm gì?
- Ai là người làm ra?
- Làm như thế nào?
- Vật liệu?
- Làm ở đâu?
- Thời gian làm/thực hành
- Có kiêng kị gì không?
- Cách lưu truyền như thế nào, qua hình thức nào
- Hiện nay có còn thực hiện không? Lý do vì sao có, không?

4.2

Sắp xếp các câu chuyện (nhóm/CLB ngồi họp bàn thống nhất)

- Dựng nội dung câu chuyện bằng cách sắp xếp các hình ảnh và lời bình cho từng hình ảnh
- Hình ảnh là minh họa cho các nội dung của câu chuyện. Thêm các chú thích nếu cần thiết để người đọc dễ hiểu hơn.

Một số kết quả của CLB xã Hạnh Sơn

Quả còn cho Lễ hội mừng Xuân

Tác giả câu chuyện: Lục Thị Hân, Lương Thị Luân, Lương Thị Lương, Đỗ Thị Mỹ Linh

Ném còn là trò chơi dân gian không thiếu trong các lễ hội mừng Xuân của người Thái. Ném còn có hai kiểu chơi: ném qua lại và ném vào vòng tròn. Kiểu ném qua lại thể hiện sự ân ý của lứa đôi - người tung, người hứng. Nam và nữ ở hai bên thi đấu, nếu đối phương không bắt được trái còn thì sẽ phải trao cho người thắng một tin vật để làm tin. Kiểu ném còn qua vòng tròn trao trên cây tre tượng trưng cho mùa màng bội thu nếu còn ném trúng. Quả còn có ý nghĩa là con rồng (tuồng còn - trong tiếng Thái), là vật quan trọng nhất của lễ hội ném còn, mừng xuân. Hân động "tung còn" có nghĩa là để bỏ đi những điều không hay, giữ sạch bệnh tật, au sầu của năm cũ, mong muốn nhiều niềm vui và sức khỏe trong năm mới. Trước khi còn được tung, phải làm một lễ cúng dưới chân cột còn.

Quy trình làm quả còn



Nguyên liệu gồm: Vải nhiều màu, kim chỉ, hạt quả muối, dây cưa, dây màu các loại

Bước 1: Cắt vải thành hình vuông làm quả và dây viền để trang trí

Bước 2: Nhồi hạt quả muối vào vải



Bước 3: Khâu quả còn

Quả còn và dây còn đã hoàn thành

Niềm vui khi làm còn của nhiều thế hệ



Thời điểm gặp Tết, mọi người tụ tập tại nhà nhau để làm còn, trò chuyện và kể lại những kỷ niệm xung quanh lễ hội ném còn cho nhau và cho con cháu.



Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kế chuyên

OPEN DEVELOPMENT INITIATIVE

OPD

Lễ hội Xên Đông

Lễ hội Xên Đông của đồng bào dân tộc Thái tại xã Hạnh Sơn đã có từ hàng trăm năm trước. Đây là một trong những nghi lễ độc đáo, mang bản sắc dân tộc được lưu giữ qua nhiều đời nay. Lễ hội mang ý nghĩa tưởng nhớ tổ tiên, cầu mưa trời đất, cùng mưa thuận, gió lành, những người đã có công khai mang, tạo biển. Đồng thời là dịp người dân cầu xin các đấng siêu nhiên phù hộ cho người dân thoát lửa cháy, bão, con cháu khỏe mạnh và bảo vệ mùa màng. Lễ hội được Ủy ban nhân dân xã chú trọng tổ chức vào ngày 12 tháng 1 âm lịch hàng năm, cùng với sự tham gia của người dân.



Khu vực làm lễ được lựa chọn từ khi lễ hội Xên Đông được xã khôi phục vào năm 2004. Trước ngày làm lễ, khu vực này được dọn dẹp sạch sẽ.

Nhà làm lễ được dán giấy để trang trí. Giấy được cắt hình những tượng trưng cho quần linh bảo vệ.



Những người tham gia chuẩn bị cho buổi lễ là những người lớn tuổi, có hiểu biết về lễ cúng, điều hành lễ cúng là thầy cúng và có sự tham gia của các cán bộ xã.



Ngày làm lễ, lễ vật được mang đến gồm: Đầu trâu, một chân trước, một chân sau của trâu, đuôi ba mâm cúng gồm thịt, lòng, tiết, gân, hoa quả, rượu, bánh chưng, một bát gạo, một bát muối, xôi, mía. Ngoài ra là vật lễ còn có áo của người đứng đầu xã, vòng tay bạc, vải trắng.



Lễ cúng do thầy cúng (thầy chính mặc áo đỏ, hai thầy phụ mặc áo đen) điều hành sử dụng bài cúng riêng. Buổi lễ chính kéo dài trong vòng một tiếng đồng hồ trong buổi sáng. Kết thúc buổi lễ, đồ cúng được dùng để trả lễ cho thầy mo. Toàn bộ những người tham gia buổi lễ sẽ được mời về nhà người đứng đầu xã trả lễ cạp-sưa (trả áo) và liên hoan. Buổi chiều là phần hội, tổ chức các trò chơi dân gian mừng xuân (ném còn, đẩy gậy, múa xoăn...) thu hút đông đảo người dân trong và ngoài xã tham gia.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kế chuyên

OPEN DEVELOPMENT INITIATIVE

OPD

6 điệu xòe cổ của dân tộc Thái

Tác giả: Lương Thị Lương, Lương Thị Luân, Lục Thị Hân, Đỗ Thị Mỹ Linh

Sáu điệu xòe cổ là nền tảng của những điệu múa khác của dân tộc Thái. Xòe có độ phổ biến Thái thể hiện trong những hoạt động lễ hội đồng người như vào nhà mới, đám cưới, lễ, Tết... Xòe Thái đang sự quan tâm của các tay, eo và bước chân của người phụ nữ. Nhạc nền cho các điệu xòe là sự kết hợp của các loại nhạc cụ có truyền của người Thái như khèn bả, mào hích (chuông), tằng bẳng (gậy), trống... Hiện nay, xòe Thái đang được các thành viên của Câu lạc bộ xã Hạnh Sơn truyền dạy cho học sinh trường tiểu học. THCS Hạnh Sơn với mong muốn duy trì và phổ biến xòe Thái cho các thế hệ. Xòe Thái đang được UBND tỉnh Yên Bái trình UNESCO để bảo tồn và học phí vật thể.

1. Điệu xòe Khăm khăm mả lêu



Để mời khách vào nhà - thể hiện nét văn hóa trong giao tiếp ứng xử người Thái.

2. Điệu xòe Khăm khăm



Thể hiện sự đồng lòng của cộng đồng, khi gặp khó khăn hoàn nạn mọi người vẫn cùng nhau vượt qua và cả khi gặp thử thách cộng đồng vẫn nắm chặt tay cùng nhau chung sức.

3. Điệu xòe Đồn hỏn



Mang ý nghĩa cho dù cuộc sống có những lúc buồn vui nhưng vẫn có một niềm tin son sắt; cho dù vật đổi sao dời nhưng lòng người vẫn không bao giờ thay đổi.

4. Điệu xòe Phá xít



Biểu hiện tình cảm của mỗi cá nhân trong cộng đồng; dù có chia xa 4 phương trời 10 phương đất thì vẫn cùng nhau hướng về nguồn cội, thể hiện sự đoàn kết của cộng đồng người Thái ở muôn nơi.

5. Điệu xòe Nhòm khăm



Thể hiện niềm vui của con người trước những thành quả lao động của mình, đồng thời thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay các thiếu nữ dân tộc Thái

6. Điệu xòe Ôm lợm lợm mại



Thể hiện niềm hân hoan, sự thỏa mãn khi kết thúc một cuộc vui, mọi người đã trao nhau tình cảm chân thành



Đội múa Thôn Bản Đường với rất nhiều hoạt động tích cực, đã giúp đỡ tái hiện các điệu múa trong câu chuyện này!

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kế chuyên

OPEN DEVELOPMENT INITIATIVE

OPD

Truyền dạy hát Thái

Tác giả: Đinh Thị Tom, Hà Thị Đoàn, Lò Thị Thanh, Hoàng Thị Tú

Hát Thái hay còn gọi là "khớp tay" là những điệu dân ca của người Thái được truyền dạy từ bao đời nay. Từ khi còn bé, tôi đã được nghe bà và các mẹ hát khớp, tôi cảm nhận được sự ngọt ngào, đi sâu vào lòng người, từ đó tôi rất yêu các điệu khớp Thái, rồi học và biết hát. Từ năm 2010, tôi được đi tham gia các hoạt động, các chương trình giao lưu, cuộc thi của tỉnh, huyện, xã tổ chức. Tôi còn được nghe nhân viên Trẻ không truyền dạy nhiều lần điệu khớp như khớp tàn xương, tà ô, nả, nả, hát nôm... Trong những năm gần đây, tôi thấy những điệu khớp Thái đã bị mai một đi rất nhiều. Tôi muốn được truyền dạy cho các con, cháu để gìn giữ nét văn hóa của người Thái ở Mường Lỗ.



Cuối 2018, tôi cùng bạn Nhân thực hiện dự án truyền dạy khớp Thái cho các cháu trong lứa tuổi từ 10-15 ở thôn Bản Phẳng. Đây là lớp học đầu tiên về dạy hát Thái nên các cháu rất vui và hào hứng đến học. Khi nghe các cháu học và hát, tôi cảm thấy rất xúc động và tự hào vì các lần điệu của dân tộc Thái được các cháu tiếp nhận tích cực và sẽ lưu truyền. Tôi được cùng cô niếm tin và cô đồng lực để tiếp tục công việc truyền dạy này.



Hiện nay, tôi mở lớp dạy khớp Thái tại nhà hoặc ở nhà văn hóa thôn mỗi khi có thời gian vào dịp cuối tuần, đón chào các cháu từ nguyên đêm. Tham gia học hát có cả các cháu là con gái và con trai. Các cháu niềm nở và tiếp thu nhanh, thể hiện sự đam mê.

Để giúp các cháu học dễ hiểu, tôi lựa chọn các bài khớp có ý nghĩa và phù hợp với lứa tuổi từ bộ sưu tập các điệu hát có của mình.



Muốn hát hay khớp thái cần phải luyện giọng, ngân giọng dài lên xuống, đồng thời phải hiểu được ý nghĩa của lời hát mới nghe hay và ngọt ngào. Tôi cố gắng giải thích cho các cháu và làm mẫu.



Các cháu rất hào hứng được thể hiện khả năng trước mọi người, chỉ tính riêng do COVID-19 nên nhiều hoạt động văn hóa lễ hội chưa được tổ chức. Tôi mong rằng mình sẽ có thời gian để truyền dạy cho các cháu nhiều hơn, và mong các cháu sẽ cố gắng tham gia và gìn giữ bản sắc dân tộc của mình.

Câu chuyện được viết theo lời tâm sự của nghệ nhân hát Thái Đinh Thị Tom.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Ẩm thực của người Thái

Tác giả: Đinh Thị Tom, Lò Thị Nhiên

Người Thái từ xa xưa đã có những món ăn riêng của dân tộc, sử dụng những gia vị đặc trưng. Những gia vị chủ yếu có vị cay, đắng như mắc khén, hành, tỏi, ớt và các loại rau thơm, hòa quyện hài hòa với nhau tạo thành những món ăn có mùi vị thơm ngon, không thể nào quên.

Pa ping lạp (Cá nướng)



Nguyên liệu là các loại cá tươi ngon cá chép, cá rô. Gia vị gồm các loại rau thơm như rau thối (phắc nam), hành lá, gừng, thì là, gừng, hành khô, ít, mắc khén...

Các bước thực hiện:



Cá được làm sạch, mổ lưng, ướp gia vị. Các loại rau thơm băm nhỏ ướp cùng gia vị vừa đủ.



Cho các loại rau thơm vào bụng cá.



Gấp đôi cá cho vào vỉ nướng (trước đây thường dùng cành tre vựa, chế đôi cho cá vào để nướng).



Cá đã được nướng chín.

Nhà phèo phẩm (Thịt băm nướng)



Nguyên liệu gồm thịt lợn tươi (bà chỉ hoặc thịt vai) được băm vụn và phải. Gia vị gồm: hạt xăng, hành lá, ớt, mắc, muối, mì chính vụn v.v. Đã đóng để gói thịt.

Các bước thực hiện:



Ướp các loại gia vị đã chuẩn bị với thịt băm.



Dùng lá dong gói thịt đã ướp



Thịt được gói trong lá dong, sau đó mang đi nướng bằng than củi



Thịt đã được nướng chín



Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Tàng cầu - nét đẹp búi tóc phụ nữ Thái đen

Tác giả: Lò Thị Nhiên, Hoàng Thị Thu, Cẩm Thị Mai, Lò Thị Hương

Tàng cầu là tục búi tóc của người phụ nữ Thái đen đã có chồng. Lễ tàng cầu được thực hiện vào ngày cưới, có dâu trước khi về nhà chồng được bà mai - do nhà chồng lựa chọn thực hiện búi tóc vào giờ ban trưa tốt. Tàng cầu thể hiện sự chung thủy của người phụ nữ đối với chồng, là một giao ước đối với cuộc sống hôn nhân. Phụ nữ trẻ ngày nay hòa nhập với cuộc sống hiện đại nên chỉ tàng cầu trong những ngày lễ, tết và những dịp quan trọng của gia đình dòng họ. Tàng cầu là nét đẹp độc đáo của người phụ nữ Thái, do nét văn hóa này cần được duy trì và phát huy ở thế hệ mai sau.

Thiếu nữ Thái chưa có chồng, thường để tóc xoã. Họ có thói quen để tóc dài mà không cắt bao giờ.



Phụ nữ Thái dùng các nguyên liệu tự nhiên để chăm sóc tóc hàng ngày. Các loại lá thơm như lá bưởi, lá dâm bụt, có mùi thơm được đun sôi với nước vò gạo để gội đầu. Tóc già - cần trọc (tóc rời được xếp gọn vào) - một phụ kiện để tàng cầu cũng được ngâm trong nước lá để làm mềm tóc và giữ được lâu.



Các bước để Tàng cầu:

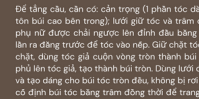


Chải tóc

Tạo dáng cầu

Cuốn tóc

Sà cầu và cài trâm

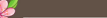


Để tàng cầu, cần có cán trong (1 phần tóc dài thẳng để cuốn, 1 phần để tòn búi cao bên trong); lược giữ tóc và trâm cài tóc. Đầu tiên, tóc người phụ nữ được chải ngược lên đỉnh đầu bằng cách chải đi chải lại nhiều lần ra đằng trước để tóc vào nếp. Giữ chặt tóc và cuốn tóc giả vào trước, cuốn đúng tốc giả cuốn vòng tròn thành búi tóc. Sau đó, cuốn tóc thật phủ lên tóc giả, tạo thành búi tròn. Dùng lược để sà cầu (trùm lên búi tóc) và tạo dáng cho búi tóc tròn đều, không bị rời sợi tóc ra ngoài. Cuối cùng, cố định búi tóc bằng trâm đồng thời để trang trí. Trâm cài tóc thường là trang sức đính ước mà người chồng mua cho ngày cưới.



Đội múa phụ nữ thôn Bản Phẳng tàng cầu trong ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc 2020

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Một số kết quả của CLB Làng Lung - Làng Lác

Văn hóa Công chiêng của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lung

Từ xa xưa, ông cha lưu truyền lại các nhạc cụ như trống, kèn Sô-na và chiêng. Những người con dân tộc Thổ lớn lên cùng những âm thanh đó và đem mê văn hóa công chiêng của dân tộc, từ đó học hỏi các bậc cha mẹ, anh chị để trước thường đánh công chiêng vào ngày Tết, đám cưới và các ngày lễ khác. Ngày mùng 7 tháng giêng âm lịch hàng năm là ngày khai hạ cầu may trong năm để cầu làm ăn phúc lộc, ngày này không thể thiếu tiếng công chiêng.

Bộ đánh công chiêng có ba người: người đánh trống, người thổi kèn Sô-na, người đánh chiêng. Trong đánh chiêng có 5 diễn 5 nhịp. Chiêng 3 có nhịp 1-2-1-3, Chiêng 4 có nhịp 1-3-2-4, Chiêng 5 có nhịp 1-4-2-2-4. Theo mỗi nhịp chiêng nam nữ hát đối đáp bằng những làn điệu dân ca của dân tộc Thổ.




Dàn chiêng gồm 4 chiếc. Chiêng làm bằng đồng, vù pha vàng để có tiếng kêu.



Trống - có nhiều kiểu đánh cho từng dịp như cưới hỏi, đám ma chày, lễ hội



Kèn Sô-na là nhạc cụ đặc biệt chỉ có của người Thổ.



Nghệ nhân đánh trống Lê Thị Nam



Nghệ nhân kèn Sô-na - Lê Võ Át



Nghệ nhân đánh chiêng Lê Thị Nội



Bà ba trống, kèn, chiêng đang kết hợp






Câu lạc bộ Công chiêng xã Nghĩa Lợi có 48 thành viên, sinh hoạt vào thứ 7 hàng tuần, tổ chức giao lưu với các câu lạc bộ ở khu vực lân cận. Câu lạc bộ thường biểu diễn vào dịp lễ tết, đám cưới. Câu lạc bộ không chỉ là nơi sinh hoạt vui chơi của các thành viên mà còn bảo tồn và lưu giữ văn hóa của dân tộc, truyền dạy cho lớp trẻ.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Võng gai dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lung

Võng gai có từ xa xưa, các bậc ông bà, cha mẹ dùng để ru con trẻ, người già đau ốm nằm nghỉ. Câu chuyện kể về bà Lê Thị Nội người đam mê làm võng từ thuở mới chớm đời trước, và nhà chồng được mẹ chồng truyền dạy lại. Bà chia sẻ những câu chuyện, trải nghiệm của bà về nghề làm võng. Trước kia, khi chưa có điện, chỉ thấp đèn dầu song bà vẫn đan thành công những chiếc võng tinh xảo để cha mẹ, chồng con dùng nằm nghỉ. Từ đó bà vẫn tiếp tục đan cho đến bây giờ. Võng gai của bà Nội có tiếng, được mời tham gia vào tổ hợp tác thực địa nghề thủ công truyền thống của người Thổ.




Chặt cây gai trong vườn



Đảm cây gai trong vườn sẽ được chặt sau mỗi 45 ngày trong quá trình đan



Tước lấy vỏ gai



Gạo vỏ lụa để lấy dây gai



Phơi sợi gai cho khô - trong vòng 2 tiếng trong trời nắng



Tách sợi gạo để đan



Bện đầu võng và thắt quả găng để đan thân võng



Đan mặt võng.



Thu chân võng



Võng đã hoàn thành. Nếu đan tập trung, mỗi ngày đan liên tục 4 tiếng, trong vòng hơn một tháng mới có thể hoàn thành 1 võng gai. Con chỉ tranh thủ đan ban đêm, sẽ mất nửa năm mới hoàn thành vòng dài 1m8.



Bà và cháu ngồi chơi trên võng gai. Võng gai bằng nước là, không được giặt bằng xà phòng - sẽ làm sợi võng yếu, võng gai rất bền có thể dùng từ 15-20 năm.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Giã gạo truyền thống

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lác

Từ xa xưa tới nay, giã gạo và cối chày là một trong những nét văn hóa của người dân tộc Thổ còn lưu truyền. Giã gạo là việc thưng gạo hoặc kê có dính dăm, lễ hội và do người phụ nữ Thổ đảm trách. Việc giã gạo có thể do một người làm hoặc ba bốn người giã chung một cối. Bên cạnh người giã còn có người sàng, sảy. Mỗi nhà đều phải có cối chày để giã gạo. Việc giã gạo còn mang ý nghĩa trong văn hóa giáo dục con cháu. Từ khi ở với bố mẹ, ông bà cho đến khi đi lấy chồng, giã gạo là một trong những việc đầu tiên người phụ nữ Thổ phải thành thạo, giã gạo dạy người phụ nữ biết biết thức khuya dậy sớm, lo toan mọi việc trong gia đình.

Đã gạo rất mất thời gian và nặng nhọc, người phụ nữ thường thức dậy từ 2-3 giờ sáng để làm, nếu chuẩn bị cho lễ hội các nhóm phụ nữ phải chuẩn bị trước hàng tuần. Ngày nay, đã có máy xay xát gạo giúp giảm bớt gánh nặng của người phụ nữ. Cối chày giờ chỉ dùng để trưng bày, hoặc thỉnh thoảng làm bánh truyền thống như bánh gạo...




Lấy thóc ra chuẩn bị đưa vào đằm



Thung thóc nguyên vỏ



Thóc được bỏ vào cối để ba người cùng đằm tận (giã thóc)



Thóc đã đằm thành gạo, bóc gạo ra chân (sàng)



Chân gạo để nhặt hạt thóc còn sót ra



Khùm gạo (sây gạo) để lọc tấm



Chối gạo để tách riêng bẩy gạo và gạo hạt



Gạo sạch trút vào thúng



Gạo đã được đằm sạch, sẵn sàng để nấu cơm



Toàn cảnh giã gạo, mỗi người thực hiện một công đoạn khiến cho quá trình giã gạo nhanh chóng và vui vẻ hơn.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Trang phục truyền thống của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lác

Trong trang phục truyền thống của người dân tộc Thổ, phụ nữ mặc váy áo yếm và quần ống bồng một màu vải đen. Đám đông mặc quần áo bà ba bằng vải có màu nâu sẫm, chất liệu tơ tằm. Trang phục được may hoặc dệt tùy theo sở thích của mỗi người.



Trong trang phục nữ, váy dài ngang ống chân, hai bên hông váy xuôi theo hông người, từ lưng đến chân váy được may tạo nên thành hai lem - hai đường chỉ thụng xuống đến chân váy tạo thành ô vuông có thêu hình trăng của người Thổ gọi là thêu sấm kê hoặc lá rau sự. Trên lưng váy được thêu bằng chiếc khăn dài bằng một sợi tay - gọi là khăn áo. Áo trong là một chiếc yếm theo màu tùy theo. Áo ngoài màu trắng dài tay, có trên để khi mặc thấy rõ được nét đặc trưng riêng của trang phục. Ngoài ra bên hông được để hở áo. Trên đầu người phụ nữ quấn khăn màu đen, rộng khoảng 16-18cm dài 50-55 cm được quấn theo chiều dài của tóc, và quấn quanh đầu tạo vòng tròn trên đầu.

Đám ông mặc quần áo bà ba màu nâu sẫm, vải nỉ tơ tằm. Trên lưng quần có dây nút buộc, áo dài tay có hai bên hông, cổ tròn, có một đến ba túi áo. Trên đầu buộc khăn đỏ hoặc khăn màu nâu.



Trang phục dân tộc của người Thổ ngày nay chỉ còn được mặc vào các dịp lễ hội, ngày Tết, ngày vui đặc biệt. Còn hàng ngày người Thổ mặc quần áo bình thường giống người kinh.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Kèn Sô - na của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lác

Kèn Sô-na là nhạc cụ đặc biệt của người dân tộc Thổ, khác với kèn của người Thái, người Mông, người Chăm và cầu trúc và âm điệu. Mỗi khi vào dịp lễ tết hoặc làm nhà, cưới hỏi, có trống, công chúng thì không thể thiếu tiếng kèn Sô-na. Kèn Sô-na còn được dùng vào việc đám hiếu hi những khác về âm điệu. Âm điệu kèn của ngày là kết cùng với tiếng công chúng như giọng hát của cô, bạn ơi, gọi cảm giác vui vẻ. Còn âm điệu của tiếng kèn đám hiếu thì gọi cảm giác buồn thương và nhớ đến sự khổ khăn vất vả.

Nay có dịp nhóm chúng tôi được đến thăm gia đình bà Lê Hữu Chi - nghệ nhân thổi kèn và làm kèn Sô-na rất may gặp dịp lúc đang chuẩn bị làm chiếc kèn Sô-na mới, chúng tôi được báo giới thiệu các bước làm nên chiếc kèn Sô-na.



Bước 1: Chuẩn bị một đoạn gỗ dài khoảng 16 cm, đường kính 8 cm. Gỗ làm kèn có thể dùng từ gỗ cây nấp, gỗ cưa (sưa).



Bước 2: Dùng dao nhon để đục khoét tạo thành cái loa kèn. Trên loa kèn phải tạo thành hoa văn.



Bước 3: Hông kèn làm bằng gỗ hoặc ngon tạo thành đầu nhỏ, đầu to, dài từ 25-27cm và dài thành 7 lỗ. Đây là các lỗ âm khí thổi, mở đóng các ngón tay kèn phát ra tiếng âm cao thấp.



Bước 4: Dăm kèn để dặt tổ sấu. Kèn của người Thổ thổi bằng tổ sấu. Đây là loại tổ sấu phát ra tiếng kèn.



Bước 5: Kèn của Thổ phải có là chân ở miệng để kèn không bị tụt vào trong người thổi.



Kèn Sô-na đã hoàn thành.



Câu lạc bộ Công chúng xóm Lác hiện đang dạy kèn Sô-na cho thế trẻ, sinh hoạt vào thu 7 hàng tuần



Kèn Sô-na trong sinh hoạt văn hóa công chúng

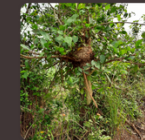
Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Bánh Trứng kiến

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lưng

Cứ đến tháng 2 hàng năm là mùa có trứng kiến, lá và lá sung ra chồi non, đó là dịp duy nhất trong năm làm bánh trứng kiến của người Thổ ở Nghĩa Dân, mà không có ở nơi nào. Bánh trứng kiến có hương vị rất riêng: vị béo của trứng kiến, vị dẻo của bột nếp, thơm của lá sung lá vả. Vì một năm có một lần và phụ thuộc điều kiện thời tiết nắng to mới có trứng kiến, nên gia đình người Thổ nào cũng cố gắng làm một mẻ bánh trứng kiến cho con cháu và mời người thân họ hàng cùng thưởng thức và biểu tình cho các ông cụ bà già. Bên cạnh này để ăn thông thường, không dùng để cúng tổ tiên. Buổi sáng bình minh khi sương mặt trời to và đỏ, trứng kiến sẽ căng to và càng nhiều - đây là lúc lên rừng, treo lên cây cao, chặt tổ kiến xuống để lấy trứng.



Đi tìm tổ kiến có trứng ở trên cây trong rừng



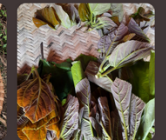
Lấy tổ kiến xuống



Chặt tổ kiến để lấy trứng và làm sạch



Nguyên liệu đầy đủ để làm bánh bao gồm: Bột nếp, trứng kiến, lá sung (lá non và lá già), nước lạnh.



Cách làm: Trộn đều bột nếp và trứng kiến, hòa thêm ít nước lạnh và chút muối thêm gia vị, nặn thành cục tròn để gói.



Gói bánh: Lá sung già để ngoài, 2 lớp lá non ốp lại để trong, bóc lấy hỗn hợp bột nếp trứng kiến, gói lại thành hình vuông.

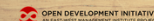


Bánh gói xong được hong trên bếp khoảng 1 tiếng để chín.



Bánh đã chín được bày ra nia để nguội. Bánh càng ngày càng ngon, béo, dẻo.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An
Dự án Phụ nữ kể chuyện



Những thuận lợi - thách thức của CLB

Thuận lợi

Thách Thức

1. Các thành viên của CLB được tập huấn các kỹ thuật quay phim, chụp ảnh, sử dụng các ứng dụng chỉnh sửa ảnh. Nhận được sự hỗ trợ từ Dự án về kinh phí, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động.

1. Có một số hoạt động diễn ra theo thời điểm nhất định trong năm vì vậy không thể thu thập được các tri thức nổi bật trong khoảng thời gian vài tháng thực hiện dự án

2. Các chị em đều là người bản địa nên hiểu rõ về văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc mình. Nhận được sự đồng thuận và tạo điều kiện của chính quyền địa phương cho nhóm thực hiện hoạt động tại cộng đồng

2. Thời điểm thực hiện dự án đúng vào lúc cao điểm của dịch Covid-19 nên việc tập trung, họp bàn cho công việc bị hạn chế, thậm chí không thể thực hiện

3. CLB nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của những nghệ nhân (người nắm giữ lịch sử, hiểu biết về phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống như đan lát, thêu, dệt, ẩm thực...)

Những bài học kinh nghiệm từ dự án

1

Một khi người dân tộc thiểu số nhận thức được tầm quan trọng của tri thức bản địa, họ sẽ tự hào khi sở hữu những giá trị văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc và họ sẽ làm hết khả năng của mình để giữ gìn và phát huy những giá trị đó

2

Lòng tin và trao quyền cho các thành viên sẽ quyết định sự thành công của dự án. Bình thường họ chỉ là những người làm nông nghiệp, chưa quen với công nghệ, thiết bị nhưng khi được tập huấn, được tín nhiệm và trao quyền thì họ có thể tự tin làm được những việc muốn làm

3

Có thể khẳng định rằng cộng đồng DTTS có cả một kho tàng chứa đựng những giá trị về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán đặc sắc để thể khai thác và viết nên những câu chuyện hay

4

Các sản phẩm các thành viên và cộng đồng tự làm, tự xây dựng thì sẽ có tính bền vững cao. Họ có thể chủ động xây dựng nên những câu chuyện bằng hình ảnh/video về cuộc sống, về văn hóa của họ để giới thiệu và quảng bá khi thấy quan trọng và cần thiết

5

Những hoạt động này có thể nhân rộng ra các cộng đồng dân tộc thiểu số khác, rất hữu ích cho việc bảo tồn, duy trì và phát huy tri thức bản địa và lòng tự hào của các nhóm dân tộc

